

Số: **32/2021/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 05 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa:

Chị **Phạm Thùy L**, sinh năm 1994.

Anh **Nguyễn Đình L1**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thùy L và anh Nguyễn Đình L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 27/10/2019 cho chị Phạm Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Đình L1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tú A cùng chị Phạm Thùy L với số tiền 3.000.000đ/1 tháng (ba triệu đồng/tháng) đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2021 trở đi; phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần. Anh Nguyễn Đình L1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Phạm Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Đình L1 chậm nộp thì

phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thùy L và anh Nguyễn Đình L1 không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- *Về vay nợ chung*: Chị Phạm Thùy L và anh Nguyễn Đình L1 cùng xác không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thùy L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002401 ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thùy L số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đình L1 phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang
(Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyến